

PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHỈ SỐ TIẾN BỘ XÃ HỘI KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Trọng Hậu

Chỉ số TBXH(TBXH) có thể được sử dụng để so sánh các nước trên các khía cạnh khác nhau của sự tiến bộ xã hội, cũng như để gộp một loạt các chỉ tiêu đo lường thành tựu phát triển xã hội theo một cách thức rõ ràng dễ hiểu. Chỉ số TBXH cho phép từng nước xác định các khía cạnh cụ thể của mình về các mặt mạnh, mặt yếu về tiến bộ xã hội, và cũng cho phép các nước có những chuẩn mực quốc gia để đối chiếu cả ở cấp độ các chỉ tiêu riêng lẻ cũng như ở cấp độ thước đo tổng hợp của tiến bộ xã hội.

Trong xu hướng nghiên cứu tìm kiếm các chỉ số để phản ánh chính xác hơn trình độ phát triển của một quốc gia thay thế cho chỉ tiêu GDP truyền thống, các nhà nghiên cứu thuộc tổ chức Social Progress Imperative (SPI) (Tạm dịch là: *Đòi hỏi tiến bộ xã hội*) đã lần đầu tiên công bố Chỉ số tiến bộ xã hội năm 2013 cho 50 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong bài này chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung chính của phương pháp luận xây dựng chỉ số này và khả năng vận dụng nó tại Việt Nam.

Theo các nhà nghiên cứu của SPI, thì *Tiến bộ xã hội được định nghĩa là năng lực của một xã hội trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người dân, thiết lập các môi trường sống (môi trường sống) cho phép công dân và cộng đồng tăng cường và duy trì chất lượng cuộc sống của họ đồng thời tạo điều kiện cho tất cả các cá nhân đạt được đầy đủ tiềm năng của mình*. Để xây dựng một chỉ số đo lường tiến bộ xã hội,

trước hết phải phát triển một khung khái niệm để phản ánh được các yếu tố mấu chốt của tiến bộ xã hội cũng như một phương pháp cho phép đo lường tiến bộ xã hội cho từng quốc gia cụ thể (hoặc cho các đơn vị địa lý khác nhau như các vùng hoặc các tỉnh, thành phố).

Khung của Chỉ số TBXH bao gồm ba phương diện chính (hay 3 trụ cột chính) đó là: **Những nhu cầu cơ bản của con người, Những nền tảng của phúc lợi và Cơ hội phát triển con người**. Trong phiên bản đầu tiên này của chỉ số TBXH, mỗi phương diện lại tiếp tục được chia thành bốn thành phần cơ bản (xem Bảng 1). Khung Chỉ số TBXH tổng hợp một tập hợp các nhân tố liên kết với nhau phản ánh được các phương diện cơ bản mà một xã hội có thể đạt được một mức độ nhất định của tiến bộ xã hội. Nhìn chung, khung Chỉ số tiến bộ xã hội nhằm mục đích nắm bắt được mức độ phát triển về xã hội, về chính trị và dân sự trong một xã hội nhất định.

Chỉ số TBXH tập trung chủ yếu vào các phương diện phi kinh tế của thành tựu phát triển của một quốc gia, và do đó nó có những khác biệt so với các thước đo kinh tế truyền thống như GDP bình quân đầu người hoặc mức độ khả năng cạnh tranh. Đồng thời, khung Chỉ số tiến bộ xã hội là toàn diện, trong khi Chỉ số phát triển con người HDI chỉ tập trung vào tuổi thọ, trình độ học vấn và thu nhập, thì Chỉ số tiến bộ xã hội bao gồm một phạm vi rộng lớn hơn của các yếu tố tác động đến tiến bộ xã hội tổng thể, từ mức độ an toàn

cá nhân (ở phương diện các nhu cầu cơ bản của con người) đến khả năng tiếp cận Thông tin và Truyền thông (ở phương diện các nền tảng phúc lợi) cho đến Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội (ở phương diện cơ hội phát triển con người). Chỉ số TBXH bổ sung một loạt các sáng kiến gần đây trong xu hướng nghiên cứu "Không chỉ có GDP", bao gồm cả đo lường tâm lý liên quan đến các quốc gia như Chỉ số tổng hạnh phúc quốc gia hay Chỉ số thịnh vượng Legatum gần đây, những chỉ số này cùng chia sẻ một số đặc điểm phương pháp luận với Chỉ số TBXH nhưng các chỉ số đó cũng chỉ bao gồm chủ yếu các chỉ tiêu kinh tế. Phương pháp luận Chỉ số TBXH cho phép đo lường mỗi thành phần và mỗi phương diện, mang lại một điểm số tổng hợp và xếp hạng các quốc gia. Cách tiếp cận này được xây dựng trên các nghiên cứu trong phát triển cấp quốc gia các chỉ số so sánh trên phạm vi toàn cầu để đo lường và đánh giá các khía cạnh khác nhau của nền kinh tế và hoạt động xã hội và phản ánh một số vấn đề phương pháp luận cơ bản:

- Thứ nhất, tập trung vào các chỉ số kết quả, chứ không phải là chỉ tiêu đầu vào;
- Thứ hai, một khung bao gồm ba phương diện (trụ cột) rộng lớn của tiên bộ xã hội;
- Thứ ba, việc đo lường từng phương diện được dựa trên tổng của bốn thành phần với quyền số bằng nhau, và,
- Cuối cùng là việc tính toán mỗi thành phần như là tổng số của nhiều chỉ tiêu riêng lẻ, với các quyền số được xác định thông qua phân tích nhân tố thành phần chính.

1. Các chỉ số kết quả so với các chỉ số đầu vào

Có hai cách tiếp cận về mặt khái niệm trong việc xây dựng chỉ số đó là: các chỉ số đầu vào và các chỉ số kết quả. Cả hai cách đều có thể giúp các nước xây dựng chuẩn mực để đánh giá tiên bộ xã hội của mình,

nhưng theo cách rất khác nhau. Các chỉ số đầu vào đo lường đầu tư của một quốc gia trong hoạt động mà biết là sẽ dẫn đến một kết quả quan trọng nào đó. Ví dụ trong nghiên cứu khả năng cạnh tranh, một chỉ số đầu vào có thể đo lường giá trị đầu tư vào vốn con người hay đầu tư cho nghiên cứu cơ bản. Còn Chỉ số kết quả thì trực tiếp đo lường kết quả của các khoản đầu tư. Cũng vẫn trong nghiên cứu khả năng cạnh tranh, thì chỉ số kết quả có thể bao gồm năng suất mỗi công dân trong độ tuổi lao động.

Cho dù sử dụng chỉ số đầu vào hay chỉ số kết quả thì đều phụ thuộc vào các vấn đề cụ thể cần giải quyết và các dữ liệu có sẵn. Một mặt, cách tiếp cận dựa trên chỉ số đầu vào được xây dựng tốt có thể cung cấp trực tiếp những định hướng cho các nhà làm chính sách về lựa chọn chính sách cụ thể và đầu tư. Tuy nhiên việc tạo ra một chỉ số đầu vào, đòi hỏi một mức độ thống nhất về việc hiểu cách thức đầu vào dẫn đến kết quả như thế nào, cũng như cần một quá trình để hiệu chỉnh tầm quan trọng tương đối của các yếu tố đầu vào khác nhau đối với kết quả đạt được. Ví dụ, Delgado và các tác giả khác (2012) tập trung vào các yếu tố đầu vào hình thành mức độ cạnh tranh quốc gia, mà được tính bằng GDP - điều chỉnh PPP (sức mua tương đương) tính trên mỗi người dân trong độ tuổi lao động.

Ngược lại, khi có nhiều chỉ số "kết quả", đồng thời không có sự thống nhất về tất cả các yếu tố đầu vào, và (hoặc thiếu) các dữ liệu liên quan đến đầu vào, thì khi đó một chỉ số hướng đến kết quả có thể thích hợp hơn. Chính vì những lý do này, Chỉ số TBXH đã được thiết kế như một chỉ số kết quả. Với những dữ liệu hiện tại và thực tế là có nhiều khía cạnh khác nhau của sự tiên bộ xã hội được đo bằng các chỉ tiêu khác nhau, nên Chỉ số TBXH được thiết kế để gộp và tổng hợp nhiều chỉ tiêu kết quả theo một khái niệm nhất quán và rõ ràng cũng sẽ giúp cho việc ra các quyết

định. Trong tương lai, Chỉ số tiến bộ xã hội sẽ nỗ lực tìm hiểu vai trò của các chỉ tiêu và chính sách đầu vào trong xác định thành tựu phát triển của một quốc gia.

2. Tổng quan

Phương pháp chỉ số TBXH kết hợp ba yếu tố kiến trúc, đó là: các phương diện (trụ cột), các thành phần, và các chỉ tiêu riêng lẻ. Mỗi phương diện đại diện cho các khái niệm rộng lớn mà tiến bộ xã hội được xác định. Chỉ số tiến bộ xã hội được tính bằng bình quân giản đơn của các điểm số của một quốc gia trên mỗi phương diện. Trong mỗi phương diện lại bao gồm các thành phần: là bốn khái niệm liên quan với nhau. Điểm số phương diện của một quốc gia được tính bằng bình quân giản đơn của các thành phần của nó. Mỗi thành phần bao gồm các chỉ tiêu đo lường càng nhiều các khía cạnh hợp lý của các thành phần càng tốt. Những chỉ tiêu này được tổng hợp bằng cách sử dụng bình quân gia quyền, với trọng số được xác định bằng phân tích nhân tố.

3. Ba phương diện (trụ cột) của chỉ số tiến bộ xã hội

Phối hợp với một nhóm các chuyên gia nghiên cứu và làm chính sách, khung Chỉ số tiến bộ xã hội tổng hợp một phần lớn từ các nghiên cứu nhấn mạnh đến tầm quan trọng của phong trào "không chỉ có GDP", và phản ánh các yếu tố xã hội, chính trị và dân sự của hoạt động xã hội. Khung lý luận của Chỉ số tiến bộ xã hội dựa trên một loạt các nghiên cứu trong kinh tế học, xã hội học, khoa học chính trị và lịch sử. Trong số nhiều tác giả khác nhau, các nhà nghiên cứu của SPI tổng hợp từ các công trình của Amartya Sen tập trung về vai trò của khả năng (Sen, 1985) và một loạt các nghiên cứu hiện đại hơn nhấn mạnh vai trò của các tổ chức trong việc định hình hoạt động kinh tế

và xã hội (North năm 1990; Acemoglu và Robinson, 2012).

Trên cơ sở các loại phân tích khác nhau, các nhà nghiên cứu của SPI đã tổng hợp ba phương diện cơ bản (3 trụ cột) có liên quan, cùng nhau cung cấp cái nhìn sâu sắc vào mức độ tiến bộ xã hội, bao gồm: (1) Một quốc gia có cung cấp đủ các nhu cầu thiết yếu nhất cho người dân của mình hay không? (2) Có thiết lập các khối xây dựng (điều kiện sống) cho các cá nhân và cộng đồng để tăng cường và duy trì phúc lợi hay không? (3) Có tạo cơ hội cho tất cả các cá nhân đạt được đầy đủ tiềm năng của họ hay không?

Đặc biệt đối với các nước có trình độ phát triển kinh tế thấp, thì bất kỳ sự đánh giá tiến bộ xã hội nào cũng phải giải hướng vào việc liệu xã hội đó có khả năng và sẵn sàng cung cấp số lượng lớn cho người dân các nhu cầu cơ bản của con người, bao gồm cả dinh dưỡng đầy đủ và chăm sóc y tế cơ bản, vệ sinh môi trường, nhà ở thiết yếu, và nhu cầu an toàn cá nhân. Trong khi những nhu cầu cơ bản của con người đã được tập trung chủ yếu trong các nghiên cứu kinh tế phát triển, thì phương diện thứ hai của tiến bộ xã hội cần phản ánh việc một xã hội cung cấp các khối xây dựng (điều kiện sống) cho công dân để cải thiện cuộc sống của họ. Là công dân có thể đạt được một nền giáo dục cơ bản, có được công nghệ thông tin và truyền thông, tiếp cận và hưởng lợi từ một hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện đại và đồng thời thực hiện các mục tiêu này một cách bền vững với môi trường hay không? Cuối cùng, bất kỳ cuộc thảo luận về tiến bộ xã hội phải bao gồm không chỉ đơn giản là liệu người dân có thể cải thiện cuộc sống của riêng mình và liệu họ có cơ hội và sự tự do để thực hiện những lựa chọn của riêng mình? Quyền cá nhân, tiếp cận với giáo dục đại học, tự do cá nhân và sự lựa chọn, và một môi trường công bằng và gắn kết tất cả đều đóng góp vào mức độ cơ hội trong một xã hội nhất định.

Khung Chỉ số tiên bộ xã hội trong Bảng 1 thể hiện ba phương diện khác nhau nhưng liên quan đến nhau. Vì là vấn đề thử nghiệm, nên các nhà nghiên cứu của SPI không đánh giá bất kỳ một trong các phương diện

nào có ưu tiên hơn các phương diện khác và như vậy, chỉ số TBXH là tổng hợp đơn giản của ba phương diện của tiên bộ xã hội.

Bảng 1. Chỉ số TBXH, 3 phương diện (trụ cột) và các thành phần

Chỉ số tiên bộ xã hội		
Các nhu cầu cơ bản của con người	Các nền tảng của phúc lợi	Cơ hội phát triển
<ul style="list-style-type: none"> - Dinh dưỡng và chăm sóc y tế cơ bản - Không khí, nước và Vệ sinh - Nơi ở - An toàn cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận kiến thức cơ bản - Tiếp cận thông tin và Truyền thông - Y tế và sức khỏe - Hệ sinh thái bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền cá nhân - Tiếp cận giáo dục đại học - Tự do cá nhân và Lựa chọn - Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội

4. Các thành phần của từng phương diện

Mỗi một trong ba phương diện của tiên bộ xã hội đều có bốn thành phần. Thành phần, cũng giống như phương diện, đều là các chỉ tiêu kết quả chung chứ không phải là các kết quả cụ thể. Tất cả các thành phần trong một phương diện được thiết kế để làm nổi bật một yếu tố riêng biệt của tập hợp chung các kết quả tạo nên phương diện đó, mỗi phương diện được xây dựng dựa trên các tài liệu nghiên cứu lý thuyết và chính sách. Ví dụ, phương diện Cơ hội bao gồm Các quyền cá nhân, Tiếp cận giáo dục đại học, Tự do cá nhân và sự lựa chọn, và Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội. Mỗi thành phần này mô tả một khía cạnh khác biệt nhưng có liên quan đến những gì mà một xã hội cần có để cung cấp cơ hội cho tất cả các công dân của mình. Các quyền cá nhân và tiếp cận giáo dục đại học mô tả các khía cạnh khác nhau về mức độ mà cá nhân có thể theo đuổi mục tiêu của mình một cách tốt nhất phù hợp với khả năng của mình. Tự do cá nhân và Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội mô tả các khía cạnh khác nhau về mức độ giới hạn đối với từng cá nhân. Các thành phần cung cấp một khái niệm cách

chặt chẽ phản ánh như thế nào mà một xã hội có thể trao quyền (hoặc hạn chế) quyền tự chủ của một cá nhân, tự do, và khả năng để tiên bộ. Việc lựa chọn các phương diện và việc xây dựng các thành phần trong mỗi phương diện được tiến hành thông qua một quá trình lặp đi lặp lại liên quan đến việc tổng hợp các tài liệu và các dữ liệu đầu vào. Các thành phần là những yếu tố kết quả chất lọc nhất có sẵn cho chúng ta dựa trên sự hiểu biết mới nhất từ các nguồn tài liệu phong phú và đa dạng trong kinh tế học, xã hội học, lịch sử, khoa học chính trị, và tâm lý xã hội.

Khi tiến hành lấy trọng số của các phương diện, ý tưởng kiến trúc của Chỉ số tiên bộ xã hội là đánh giá vai trò các thành phần như nhau để tính điểm cho từng phương diện, vì không có rõ ràng căn cứ lý thuyết hay lý do thực tế nào để đánh giá bất kỳ thành phần nào đó là quan trọng hơn thành phần khác. Nên điểm số của mỗi phương diện là trung bình cộng giản đơn của bốn thành phần.

5. Đo lường các thành phần riêng lẻ

Một khi phương diện và thành phần đã được xác định, nhóm nghiên cứu Chỉ số TBXH tìm kiếm nhiều

chỉ tiêu kết quả độc lập liên quan đến mỗi thành phần. Mỗi chỉ tiêu phải đáp ứng hai tiêu chí: giá trị bên trong và mức độ sẵn có về mặt địa lý. Mỗi chỉ tiêu được đánh giá để đảm bảo rằng các thủ tục được sử dụng để xây dựng các chỉ tiêu là có căn cứ vững chắc và phản ánh được những gì mà nó định đo lường (nên gọi là có giá trị bên trong). Mỗi chỉ tiêu này lại cần phải có sẵn cho hầu hết, nếu không phải tất cả các nước trong mẫu nghiên cứu. Chúng ta chỉ đưa vào các chỉ tiêu được đo lường tốt, với phương pháp phù hợp, bởi cùng một tổ chức, và quan trọng nhất là có sẵn (hoặc về cơ bản có thể thu được) trong các nước được

nghiên cứu. Bảng 2 liệt kê các chỉ tiêu riêng lẻ trong mỗi thành phần.

Như có thể thấy trong Bảng 2, có sự chồng chéo nhất định về mặt khái niệm giữa các chỉ tiêu khác nhau để phản ánh các khía cạnh khác nhau của cùng một thành phần. Ví dụ, trong thành phần Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội, hai chỉ tiêu riêng biệt chồng chéo là: "Sự bình đẳng cơ hội cho các dân tộc thiểu số" và "Khoan dung cho người nhập cư". Có tính đến mức độ chồng chéo giữa các yếu tố này, nên điểm số cho mỗi thành phần được tính toán bằng cách sử dụng kỹ thuật phân tích nhân tố thành phần chính.

Bảng 2. Các chỉ tiêu riêng lẻ trong khung Chỉ số tiến bộ xã hội

Chỉ số tiến bộ xã hội		
Các nhu cầu cơ bản của con người	Những nền tảng của phúc lợi	Cơ hội phát triển
Dinh dưỡng và chăm sóc y tế cơ bản <ul style="list-style-type: none"> - Suy dinh dưỡng - Mức độ thiếu hụt lương thực - Tỷ lệ tử vong của bà mẹ - Tỷ lệ thai chết lưu - Tỷ lệ tử vong của trẻ em - Tỷ lệ lao phổi 	Tiếp cận với kiến thức cơ bản <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ người lớn biết chữ - Tỷ lệ học sinh tiểu học - Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở - Số năm học trung bình của phụ nữ 	Các quyền cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Các quyền chính trị - Tự do ngôn luận - Tự do hội họp/ lập hội - Quyền sở hữu tư nhân - Quyền sở hữu của phụ nữ
Nước, không khí và vệ sinh môi trường <ul style="list-style-type: none"> - Tử vong do ô nhiễm không khí trong nhà - Tử vong do ô nhiễm không khí ngoài trời - Tiếp cận với nước máy - Tiếp cận của khu vực nông thôn so với thành thị để cải thiện nguồn nước - Tiếp cận điều kiện vệ sinh tốt - Tiếp cận xử lý nước thải 	Tiếp cận thông tin và truyền thông <ul style="list-style-type: none"> - Số thuê bao điện thoại di động - Số người sử dụng Internet - Số thuê bao băng rộng cố định - Chỉ số tự do báo chí 	Tiếp cận giáo dục đại học <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học đại học - Tỷ lệ nữ học đại học

<p>Nơi ở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận nhà ở giá rẻ - Tiếp cận sử dụng điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Y tế và sức khỏe - Tuổi thọ - Béo phì - Tỷ lệ tử vong do ung thư - Số tử vong do tim mạch và đái đường - Số tử vong do HIV - Khả năng chăm sóc sức khỏe có chất lượng 	<p>Tự do cá nhân và lựa chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền tự do tôn giáo cơ bản - Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai - Tiếp cận chăm sóc trẻ em - Tự do lựa chọn cuộc sống tốt hơn
<p>An toàn cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giết người - Mức độ tội phạm bạo lực - Nhận thức về tội phạm - Khủng bố chính trị 	<p>Hệ sinh thái bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu tiêu dùng con người về các hệ sinh thái - Phát thải CO₂ bình quân đầu người - Sử dụng năng lượng tính trên 1000 đô la GDP - Sự giảm nguồn nước trên đầu người 	<p>Sự bình đẳng và Gắn kết xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng cơ hội cho dân tộc thiểu số - Phụ nữ được tôn trọng - Mạng lưới an sinh cộng đồng - Khoan dung với người nhập cư - Khoan dung với người đồng tính

Phân tích nhân tố sử dụng để phân chia hiệp phương sai cho tất cả các chỉ tiêu trong mỗi thành phần để tính toán một bộ quyền số cho phép tạo ra một điểm số tổng hợp của nhiều chỉ tiêu khác nhau (Manly, 2004). Biến tổng hợp này được gọi là một nhân tố. Nếu các chỉ tiêu được lựa chọn tốt để phản ánh một thành phần, thì nhân tố này sẽ trích ra một điểm số có thể được sử dụng như một thước đo tổng hợp của thành phần giữa các nước. Phân tích nhân tố cung cấp một bộ quyền số cho các biến tiềm ẩn trong mỗi thành phần có tính đến thực tế là những biến này bản thân đôi khi có tương quan với nhau. Các tác giả đã sử dụng hai tiêu chuẩn phổ biến đánh giá giá trị của phân tích nhân tố, đó là các tiêu chuẩn kiểm định KMO và Cronbach - và cả 2 tiêu chuẩn cùng nằm trong phạm vi chấp nhận được theo các tài liệu thống kê (Manly, 2004).

6. Nguồn dữ liệu

Kinh nghiệm từ các nhà nghiên cứu của SPI cho thấy Chỉ số TBXH là một thước đo tổng hợp được tính

toán trên cơ sở các nguồn dữ liệu có nguồn gốc từ rất nhiều các chỉ tiêu được lấy từ nhiều tổ chức khác nhau, từ các tổ chức lớn như Liên hợp Quốc, các NGO như Ngôi nhà Tự do và các công ty như The Economist Intelligence Unit. Trong một số trường hợp, có sự cân bằng giữa chất lượng và độ chính xác của các chỉ tiêu xã hội và độ bao phủ rộng của chúng ở các quốc gia và châu lục. Kiến trúc của chỉ số ảnh hưởng đến các tiêu chí sàng lọc cho nguồn dữ liệu. Để phân tích nhân tố dựa trên thành phần chính có giá trị, thì mỗi chỉ tiêu được sử dụng để tính toán các nhân tố phải loại bỏ được các sai số đo đạc. Do đó, cần chính xác đo lường những gì nó được dự định để đo lường và làm như vậy một cách nhất quán giữa các quốc gia.

Sự lựa chọn phân tích nhân tố làm cơ sở để gộp ở cấp thành phần bị ảnh hưởng bởi chất lượng và số lượng dữ liệu có sẵn về tiến bộ xã hội. Tương tự như tình trạng trong đo lường các biến số kinh tế vào giữa thế kỷ 20, các nhà khoa học xã hội chỉ mới bắt đầu

xây dựng cơ sở hạ tầng phức tạp cần thiết để gắn kết thành công các cuộc điều tra quy mô lớn và các thước đo cần thiết để cung cấp các phép đo hiệu quả các vấn đề xã hội giữa các quốc gia. Không có gì ngạc nhiên, khi Liên hợp Quốc và các tổ chức khác nhau của nó là những nhà cung cấp dữ liệu lớn nhất và các nhà nghiên cứu đã sử dụng một loạt các dữ liệu của Liên hợp Quốc từ tỷ lệ phần trăm của dân số cấp nước máy cho đến ở mức độ ô nhiễm không khí ngoài trời được rút ra từ những nỗ lực như Chương trình Giám sát Nước sạch và Vệ sinh môi trường và Quan sát y tế toàn cầu. Dữ liệu của các nhà cung cấp như Economist Intelligence Unit cung cấp báo cáo rộng rãi trên một số lĩnh vực như: tiếp cận với nhà ở, tiếp cận với điện, và tỷ lệ giết người ở các quốc gia. Đối với các số liệu khác, các tác giả phải dựa vào các tổ chức chuyên môn như Tổ chức phóng viên không biên giới đã cung cấp Chỉ số tự do báo chí. Một trong các mục tiêu quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo là thúc đẩy cải thiện nguồn dữ liệu theo thời gian.

7. So sánh với các chỉ số khác

Như đã nêu ở trên, Chỉ số TBXH cung cấp một chuẩn mực hữu ích mà các nước có thể so sánh bản thân với các quốc gia khác và xác định các lĩnh vực cụ thể của mặt mạnh, mặt yếu hiện tại. Như chúng ta mong đợi, Chỉ số TBXH là khá tương quan với các chỉ tiêu kinh tế như GDP bình quân đầu người, cũng như các tiêu chuẩn khác như Chỉ số phát triển con người HDI và Báo cáo năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới. Tuy nhiên, có sự khác biệt có ý nghĩa và quan trọng. Chỉ số tiên bộ xã hội tính đến các điều kiện phi kinh tế và rộng hơn so với các chỉ số nêu trên chẳng hạn như chỉ số HDI.

Từ kết quả tính toán và xếp hạng 50 nước cho thấy trong khi có sự trùng nhau đáng kể của Chỉ số tiên bộ xã hội, Chỉ số HDI và GDP (PPP) bình quân đầu người trong top 10 quốc gia đầu và top 10 quốc

gia cuối, thì ở khoảng giữa của Chỉ số TBXH cho thấy một số nước có nguồn nhân lực cao (ví dụ như Israel) và một số nước giàu có (ví dụ Các tiểu vương quốc Ả rập UAE) bị xếp hạng kém hơn Costa Rica về chỉ số TBXH. Các quốc gia khác, như Việt Nam lại có sự chênh lệch lớn hơn trong vị trí xếp hạng so với vị trí trong bảng chỉ số HDI.

Chỉ số TBXH đo lường một số khía cạnh khác và rộng hơn nhiều so với các chỉ số kinh tế và phi kinh tế đưa ra trước đây. Ví dụ, thành quả tiến bộ xã hội tương đối tốt của các nước như Costa Rica và Việt Nam đạt được là thông qua các kênh khác nhau và Chỉ số TBXH sẽ giúp tiết lộ điều đó. Costa Rica thực hiện tốt các vấn đề thuộc về phương diện cơ hội trong khi Việt Nam làm tốt hơn so với các nước có mức thu nhập tương tự về các khía cạnh nhu cầu cơ bản con người. Chỉ số TBXH cũng chỉ ra cấp độ tương đối trong khu vực về các khía cạnh khác nhau của các thành tựu phát triển xã hội. Ví dụ các nước Trung và Nam Mỹ tốt hơn về các khía cạnh cơ hội. Chỉ số TBXH không chỉ cho phép các nhà hoạch định chính sách so sánh thành tựu phát triển trên chỉ số tổng hợp mà còn tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt giữa các quốc gia về từng phương diện và thành phần cụ thể.

Chỉ số TBXH năm 2013 chỉ là một bước đầu tiên hướng tới một cách tiếp cận khoa học chặt chẽ và toàn diện hơn để đo lường quốc tế và xây dựng chuẩn mực của tiến bộ xã hội. Nhìn chung mục tiêu của Chỉ số tiên bộ xã hội là cung cấp một phân tích toàn diện bức tranh tổng quát về xã hội, chính trị và môi trường của từng quốc gia. Trong khi thừa nhận tầm quan trọng của các phương diện phi kinh tế trong đóng góp vào thành quả xã hội đang phát triển nhanh chóng, thì việc thiếu một hệ thống đo lường tích hợp khác biệt với các phương diện kinh tế như GDP bình quân đầu người đã cản trở khả năng xây dựng các chuẩn mực chặt chẽ hoặc sử dụng thước đo như một công cụ để

thúc đẩy tiến bộ xã hội ở mỗi nước. Từ những thông tin phản hồi về Chỉ số TBXH năm 2013 và việc mở rộng phạm vi của dữ liệu và các quốc gia được nghiên cứu, các tác giả của SPI hy vọng rằng Chỉ số TBXH có thể trở thành một chất xúc tác để cải thiện xã hội cũng như phát triển nguồn dữ liệu đo lường kết quả hoạt động của xã hội tốt hơn và một khung tiến bộ xã hội tổng thể phong phú hơn.

8. Khả năng vận dụng ở Việt nam

Chúng ta hoàn toàn có thể vận dụng được toàn bộ kinh nghiệm phương pháp luận xây dựng Chỉ số TBXH của SPI trong điều kiện Việt Nam. Tuy nhiên khi áp dụng trong thực tiễn cần chú ý một số vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, về đơn vị nghiên cứu chúng ta có thể chọn các tỉnh và thành phố làm các đơn phân tích, so sánh.

- *Thứ hai*, có thể cải biến và thay thế nhiều chỉ tiêu trong số 52 chỉ tiêu nghiên cứu ban đầu của SPI tùy thuộc vào khả năng nguồn số liệu và hiện trạng tiến bộ xã hội ở Việt Nam. Có thể có một số chỉ tiêu mà Việt Nam hiện nay chưa có.

- *Thứ ba*, có thể thay đổi một số chi tiết kỹ thuật khi tính toán Chỉ số TBXH như chuyển đổi và chuẩn hóa các biến số sao cho tất các biến thu được đều biến động cùng hướng với Chỉ số chung, tức là các biến mà có giá trị cao sẽ góp phần làm tăng điểm số chung của Chỉ số (xem 7).

- *Thứ tư*, trong giai đoạn lựa chọn chỉ tiêu ban đầu để loại bỏ bớt các chỉ tiêu tương quan (thông tin trùng lặp) nên tiến hành phân tích tương quan.

- *Thứ năm*, vì Chỉ số TBXH 2013 là phiên bản đầu nên có một số nhược điểm. Theo quan điểm tháp nhu cầu của Maslow thì con người và xã hội nói chung sẽ tiến từ nhu cầu cơ bản đến nhu cầu cao cấp, từ nhu cầu vật chất sang tinh thần. Nên việc lấy trọng số 3 phương diện bằng nhau là không thỏa đáng. Nên

chẳng phương diện các nhu cầu cơ bản nên có trọng số nhỏ hơn 2 phương diện còn lại.

- *Thứ sáu*, vì Tiến bộ xã hội thay đổi theo thời gian nên cần tính Chỉ số TBXH cho các giai đoạn khác nhau để đánh giá sự tiến bộ (đi lên) của các thành tựu kết quả kinh tế, xã hội, môi trường. Các giai đoạn tính có thể là các năm 2000, 2005, 2010. Trên cơ sở so sánh sẽ thấy xu thế biến động của TBXH ở Việt Nam.

- *Thứ bảy*, hiện nay đang có nhiều thách thức trong tiến bộ xã hội ở Việt Nam như bất bình đẳng gia tăng, sự xuống cấp môi trường tự nhiên và điều kiện sống như giao thông, tình trạng ô nhiễm không khí, nguồn nước, an toàn thực phẩm vv..., cần thiết đưa các vấn đề này vào phân tích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Porter, M.E., et al (2013). Social Progress Index 2013, website: www.socialprogressimperative.org
2. Sen, A. (1985). *Commodities and Capabilities* . Oxford University Press
3. Delgado, et al (2012). The determinants of national competitiveness , Nr.w18249, National Bureau of Economic Research
4. North, D.C. (1990). *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*. Cambridge University Press
5. Acemoglu, D. and J. Robison (2012). *Why nations fail: the origins of power, prosperity, and poverty*. Crown Publishers
6. Manly, Bryan FJ. (2004). *Multivariate Statistical Methods: a primer*. Chapman & Hall
7. Nguyễn Trọng Hậu (2006). Phương pháp tổng quát xây dựng các chỉ số tổng hợp. Thông tin khoa học Thống kê , Số 4/2006, Hà Nội.